Graphical user interface, text, application, chat or text message

Description automatically generated

Table 1 Scenario of use-case Cập nhật thông tin cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Cập nhật thông tin** |
| **Brief description** | Người dùng sẽ có thể cập nhật thông tin cá nhân của chính mình. |
| **Actor(s)** | Người dùng. |
| **Pre-conditions** | Người dùng **phải** có tài khoản trên hệ thống, đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Khi quản lí trang portfolio của mình, sẽ có phần quản lí tài khoản dẫn tới phần cập nhật thông tin cá nhân. |
| **Flow of events** | Đăng nhập 🡺 Trang portfolio 🡺 quản lí tài khoản 🡺 cập nhật thông tin cá nhân. |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào phần quản lí tài khoản cá nhân của mình:   1. Hiển thị trang quản lí tài khoản cá nhân. 2. Cập nhật thông tin theo ý muốn. 3. Ấn **Lưu thay đổi** để hệ thống cập nhật lại thông tin của mình. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Khi thất bại ở bước (3) trong Basic flow, hệ thống sẽ thông báo là “**Không thể thay đổi**” |
| **Extension point** |  |

Table 2 Scenario of use-case Chỉnh sửa CV

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Chỉnh sửa CV** |
| **Brief description** | Người dùng sẽ có thể chỉnh sửa CV của chính mình |
| **Actor(s)** | Người dùng cơ bản |
| **Pre-conditions** | Người dùng **phải** có tài khoản trên hệ thống, đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Khi quản lí trang portfolio của mình, sẽ có phần quản lí CV dẫn tới phần chỉnh sửa CV. |
| **Flow of events** | Đăng nhập 🡺 Trang portfolio 🡺 quản lí CV 🡺 chỉnh sửa CV. |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào phần quản lí CV cá nhân dẫn tới phần chỉnh sửa CV của mình:   1. Hiển thị trang quản lí CV cá nhân. 2. Chỉnh sửa CV theo ý muốn. 3. Ấn **Lưu thay đổi** để hệ thống cập nhật lại CV của mình. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Khi thất bại ở bước (3) trong Basic flow, hệ thống sẽ thông báo là “**Không thể thay đổi**” |
| **Extension point** |  |

Table 3 Scenario of use-case Chỉnh sửa thiết kế

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Chỉnh sửa thiết kế** |
| **Brief description** | Người dùng sẽ có thể chỉnh sửa thiết kế trang portfolio của chính mình |
| **Actor(s)** | Người dùng cơ bản |
| **Pre-conditions** | Người dùng **phải** có tài khoản trên hệ thống, đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Khi quản lí trang portfolio của mình, sẽ có phần tùy chỉnh giao diện dẫn tới phần chỉnh sửa thiết kế. |
| **Flow of events** | Đăng nhập 🡺 Trang portfolio 🡺 tùy chỉnh giao diện 🡺 chỉnh sửa thiết kế. |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào phần tùy chỉnh giao diện trang portfolio cá nhân của mình:   1. Hiển thị trang để chỉnh sửa trang portfolio. 2. Chỉnh sửa trang theo ý muốn. 3. Ấn **Lưu thay đổi** để hệ thống cập nhật lại trang của mình. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Khi thất bại ở bước (3) trong Basic flow, hệ thống sẽ thông báo là “**Không thể thay đổi**” |
| **Extension point** |  |

Table 4. Scenario of use-case Đăng ký

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Đăng ký** |
| **Brief description** | Người dùng chưa có tài khoản trên hệ thống (người dùng tiềm năng) được phép đăng kí tài khoản trên hệ thống để truy cập đầy đủ các chức năng dành cho khách hàng. |
| **Actor(s)** | Người dùng ẩn danh |
| **Pre-conditions** | Người dùng chưa có tài khoản trên hệ thống |
| **Post-conditions** | Khi đăng kí thành công hệ thống tự động đăng nhập, đặt vai trò của người dùng là “người dùng” và mở khóa các chức năng tương ứng. |
| **Flow of events** | Truy cập trang web 🡺 ấn đăng kí 🡺 Nhập thông tin 🡺 xác thực |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào trang đăng kí tài khoản của hệ thống:   1. Hệ thống hiển thị form đăng kí tài khoản 2. Người dùng nhập thông tin cá nhân và ấn đăng kí 3. Hệ thống xác nhận thông tin người dùng (xem người dùng đã có tài khoản trên hệ thống hay chưa) 4. Gửi email xác thực đăng kí cho người dùng 5. Người dùng nhập mã xác thực 6. Hệ thống kiểm tra mã xác thực 7. Hệ thống tạo tài khoản cho người dùng |
| Alternative flow  (Thất bại) | Khi thất bại ở bước (3) trong Basic flow, hệ thống sẽ thông báo là tài khoản của người dùng đã tồn tại và người dùng được chuyển đến trang đăng nhập.  Nếu thất bại ở bước (6) hệ thống cảnh bảo người dùng và cho phép người dùng được gửi lại mã xác thực sau 5 phút. |
| **Extension point** | Ở trang đăng kí hệ thống hiển thị nút đăng nhập cho người dùng đã có tài khoản. |

Table 5 Scenario of use-case Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Đăng nhập** |
| **Brief description** | Người dùng đã đăng kí tài khoản (khách hàng, quản lí nhà hàng, quản trị hệ thống) cần đăng nhập để xác thực danh tính trước khi được phép sử dụng các chức năng của hệ thống |
| **Actor(s)** | Người dùng, người dùng cơ bản, quản trị viên hệ thống, người dùng đặc biệt. |
| **Pre-conditions** | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống, chưa đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi đăng nhập thành công hệ thống mở khóa các chức năng tương ứng với vai trò của người dùng trong hệ thống |
| **Flow of events** | Truy cập trang web 🡺 ấn đăng nhập 🡺 nhập tài khoản đã đăng kí 🡺 truy cập trang web |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào các chức năng yêu cầu xác thực vai trò người dùng hoặc truy cập vào trang đăng nhập của hệ thống:   1. Hệ thống hiển thị form yêu cầu người dùng nhập thông tin tài khoản (username, password) 2. Người dùng nhập thông tin tài khoản 3. Hệ thống xác thực thông tin tài khoản 4. Hệ thống xác định vai trò của người dùng 5. Chuyển hướng người dùng đến chuyên trang theo vai trò của người dùng trong hệ thống |
| Alternative flow  (Thất bại) | Ở bước (3) của Basic flow nếu hệ thống xác thực thông tin tài khoản thất bại:   1. Hệ thống thông báo xác thực thất bại 2. Người dùng được chuyển về trang đăng nhập 3. Thực hiện lại bước (1) ở Basic flow |
| **Extension point** | 1. Hệ thống hiển thị nút đăng kí ở trang đăng nhập để người dùng có thể chọn đăng kí tài khoản nếu chưa có tài khoản. 2. Hệ thống hiển thị nút quên mật khẩu cho người dùng lấy lại mật khẩu của tài khoản. 3. Nếu người dùng hủy yêu cầu đăng nhập hệ thống đưa người dùng về trang chủ. |

Table 6.Scenario of use-case Đăng xuất

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Đăng xuất** |
| **Brief description** | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống có thể đăng xuất khỏi hệ thống để kết thúc phiên làm việc trên hệ thống |
| **Actor(s)** | Người dùng, người dùng cơ bản, quản trị viên hệ thống, người dùng đặc biệt. |
| **Pre-conditions** | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống, đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi đăng xuất, toàn bộ các thông tin về phiên làm việc của người dùng sẽ bị xóa và chấm dứt việc truy cập vào những chức năng cần xác thực vai trò người dùng và quay về trang chủ. Lúc này, người dùng quay về vai trò là người dùng ẩn danh. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case được kích hoạt khi người dùng truy cập vào trang đăng xuất của hệ thống:   1. Hệ thống hiển thị thông bảo yêu cầu người dùng xác nhận đăng xuất khỏi hệ thống 2. Người dùng xác nhận đăng xuất khỏi hệ thống 3. Hệ thống chấm dứt phiên làm việc của người dùng |
| Alternative flow  (Thất bại) | Ở bước (2) của Basic flow nếu người dùng không xác nhận đăng xuất thì hệ thống sẽ dừng việc đăng xuất và phiên làm việc của người dùng trên hệ thống vẫn tiếp tục |
| **Extension point** | Không có |